Điểm chuẩn trúng tuyển hệ đại học chính quy 4 năm 2016 - 2017 - 2018 - 2019

Thời gian: 22-09-2022

Điểm chuẩn trúng tuyển hệ đại học chính quy 4 năm 2016 - 2017 - 2018 - 2019

Nhóm ngành Kỹ thuật cơ khí, cơ khí động lực, hàng không, chế tạo máy

Ngành/Chương trình đào tạo: Kỹ thuật cơ điện tử, Mã xét tuyển: ME1, Điểm chuẩn trúng tuyển 2016: 25.26, Điểm chuẩn trúng tuyển 2017: 27, Điểm chuẩn trúng tuyển 2018: 23.25, Điểm chuẩn trúng tuyển 2019: 25.40

Ngành/Chương trình đào tạo: Kỹ thuật Cơ khí, Mã xét tuyển: ME2, Điểm chuẩn trúng tuyển 2016: 24, Điểm chuẩn trúng tuyển 2017: 25.75, Điểm chuẩn trúng tuyển 2018: 21.3, Điểm chuẩn trúng tuyển 2019: 23.86

Ngành/Chương trình đào tạo: Kỹ thuật Ô tô, Mã xét tuyển: TE1, Điểm chuẩn trúng tuyển 2016: 24, Điểm chuẩn trúng tuyển 2017: 25.75, Điểm chuẩn trúng tuyển 2018: 22.6, Điểm chuẩn trúng tuyển 2019: 25.05

Ngành/Chương trình đào tạo: Kỹ thuật Cơ khí động lực, Mã xét tuyển: TE2, Điểm chuẩn trúng tuyển 2016: 24, Điểm chuẩn trúng tuyển 2017: 25.75, Điểm chuẩn trúng tuyển 2018: 22.2, Điểm chuẩn trúng tuyển 2019: 23.70

Ngành/Chương trình đào tạo: Kỹ thuật Hàng không, Mã xét tuyển: TE3, Điểm chuẩn trúng tuyển 2016: 24, Điểm chuẩn trúng tuyển 2017: 25.75, Điểm chuẩn trúng tuyển 2018: 22, Điểm chuẩn trúng tuyển 2019: 24.70

Ngành/Chương trình đào tạo: Chương trình tiên tiến Cơ điện tử, Mã xét tuyển: ME-E1, Điểm chuẩn trúng tuyển 2016: 22.74, Điểm chuẩn trúng tuyển 2017: 25.5, Điểm chuẩn trúng tuyển 2018: 21.55, Điểm chuẩn trúng tuyển 2019: 24.06

Ngành/Chương trình đào tạo: Chương trình tiên tiến Kỹ thuật Ô tô, Mã xét tuyển: TE-E2, Điểm chuẩn trúng tuyển 2016: Chưa TS, Điểm chuẩn trúng tuyển 2017: Chưa TS , Điểm chuẩn trúng tuyển 2018: 21.35, Điểm chuẩn trúng tuyển 2019: 24.23

2. Nhóm ngành Kỹ thuật Điện, Điện tử, Công nghệ thông tin, Khoa học máy tính, Hệ thống thông tin

Ngành/Chương trình đào tạo: Kỹ thuật Điện, Mã xét tuyển: EE1, Điểm chuẩn trúng tuyển 2016: 25.59, Điểm chuẩn trúng tuyển 2017: 27.25, Điểm chuẩn trúng tuyển 2018: 21, Điểm chuẩn trúng tuyển 2019: 24.28

Ngành/Chương trình đào tạo: Kỹ thuật Điều khiển - Tự động hóa, Mã xét tuyển: EE2, Điểm chuẩn trúng tuyển 2016: 25.59, Điểm chuẩn trúng tuyển 2017: 27.25, Điểm chuẩn trúng tuyển 2018: 23.9, Điểm chuẩn trúng tuyển 2019: 26.05

Ngành/Chương trình đào tạo: Chương trình tiên tiến Điều khiển - Tự động hóa và Hệ thống điện, Mã xét tuyển: EE-E8, Điểm chuẩn trúng tuyển 2016: 22.65, Điểm chuẩn trúng tuyển 2017: 26.25, Điểm chuẩn trúng tuyển 2018: 23, Điểm chuẩn trúng tuyển 2019: 25.20

Ngành/Chương trình đào tạo: Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông, Mã xét tuyển: ET1, Điểm chuẩn trúng tuyển 2016: 24.9, Điểm chuẩn trúng tuyển 2017: 26.25, Điểm chuẩn trúng tuyển 2018: 22, Điểm chuẩn trúng tuyển 2019: 24.80

Ngành/Chương trình đào tạo: Chương trình tiên tiến Điện tử - Viễn thông, Mã xét tuyển: ET-E4, Điểm chuẩn trúng tuyển 2016: Chưa TS, Điểm chuẩn trúng tuyển 2017: 25.5, Điểm chuẩn trúng tuyển 2018: 21.7, Điểm chuẩn trúng tuyển 2019: 24.60

Ngành/Chương trình đào tạo: Chương trình tiên tiến Kỹ thuật Y sinh, Mã xét tuyển: ET-E5, Điểm chuẩn trúng tuyển 2016: 22.83, Điểm chuẩn trúng tuyển 2017: 25.25, Điểm chuẩn trúng tuyển 2018: 21.7, Điểm chuẩn trúng tuyển 2019: 24.10

Ngành/Chương trình đào tạo: Chương trình tiên tiến Hệ thống nhúng thông minh và IoT, Mã xét tuyển: ET-E9, Điểm chuẩn trúng tuyển 2016: Chưa tuyển sinh, Điểm chuẩn trúng tuyển 2017: chưa tuyển sinh , Điểm chuẩn trúng tuyển 2018: chưa tuyển sinh , Điểm chuẩn trúng tuyển 2019: 24.95

Ngành/Chương trình đào tạo: CNTT: Khoa học Máy tính, Mã xét tuyển: IT1, Điểm chuẩn trúng tuyển 2016: 26.46, Điểm chuẩn trúng tuyển 2017: 28.25, Điểm chuẩn trúng tuyển 2018: 25, Điểm chuẩn trúng tuyển 2019: 27.42

Ngành/Chương trình đào tạo: CNTT: Kỹ thuật Máy tính, Mã xét tuyển: IT2, Điểm chuẩn trúng tuyển 2016: 26.46, Điểm chuẩn trúng tuyển 2017: 28.25, Điểm chuẩn trúng tuyển 2018: 23.5, Điểm chuẩn trúng tuyển 2019: 26.85

Ngành/Chương trình đào tạo: Chương trình tiên tiến Khoa học dữ liệu và Trí tuệ nhân tạo (Data Science and AI), Mã xét tuyển: IT-E10, Điểm chuẩn trúng tuyển 2016: Chưa tuyển sinh, Điểm chuẩn trúng tuyển 2017: chưa tuyển sinh , Điểm chuẩn trúng tuyển 2018: chưa tuyển sinh , Điểm chuẩn trúng tuyển 2019: 27.00

Ngành/Chương trình đào tạo: Công nghệ thông tin Việt-Nhật, Mã xét tuyển: IT-E6, Điểm chuẩn trúng tuyển 2016: 22.59, Điểm chuẩn trúng tuyển 2017: 26.75, Điểm chuẩn trúng tuyển 2018: 23.1, Điểm chuẩn trúng tuyển 2019: 25.70

Ngành/Chương trình đào tạo: Công nghệ thông tin Global ICT, Mã xét tuyển: IT-E7, Điểm chuẩn trúng tuyển 2016: 22.59, Điểm chuẩn trúng tuyển 2017: 26.75, Điểm chuẩn trúng tuyển 2018: 24, Điểm chuẩn trúng tuyển 2019: 26.00

Ngành/Chương trình đào tạo: Toán - Tin, Mã xét tuyển: MI1, Điểm chuẩn trúng tuyển 2016: 24.09, Điểm chuẩn trúng tuyển 2017: 25.75, Điểm chuẩn trúng tuyển 2018: 22.3, Điểm chuẩn trúng tuyển 2019: 25.20

Ngành/Chương trình đào tạo: Hệ thống thông tin quản lý, Mã xét tuyển: MI2, Điểm chuẩn trúng tuyển 2016: 24.09, Điểm chuẩn trúng tuyển 2017: 25.75, Điểm chuẩn trúng tuyển 2018: 21.6, Điểm chuẩn trúng tuyển 2019: 24.80

3. Nhóm ngành Kỹ thuật Hóa học, Thực phẩm, Sinh học, Môi trường

Ngành/Chương trình đào tạo: Kỹ thuật Hóa học, Mã xét tuyển: CH1, Điểm chuẩn trúng tuyển 2016: 23.79, Điểm chuẩn trúng tuyển 2017: 25, Điểm chuẩn trúng tuyển 2018: 20, Điểm chuẩn trúng tuyển 2019: 22.30

Ngành/Chương trình đào tạo: Hóa học, Mã xét tuyển: CH2, Điểm chuẩn trúng tuyển 2016: 23.25, Điểm chuẩn trúng tuyển 2017: 25, Điểm chuẩn trúng tuyển 2018: 20, Điểm chuẩn trúng tuyển 2019: 21.10

Ngành/Chương trình đào tạo: Kỹ thuật in, Mã xét tuyển: CH3, Điểm chuẩn trúng tuyển 2016: 23.16, Điểm chuẩn trúng tuyển 2017: 21.25, Điểm chuẩn trúng tuyển 2018: 20, Điểm chuẩn trúng tuyển 2019: 21.10

Ngành/Chương trình đào tạo: Chương trình tiên tiến Kỹ thuật Hóa dược, Mã xét tuyển: CH-E11, Điểm chuẩn trúng tuyển 2016: Chưa tuyển sinh, Điểm chuẩn trúng tuyển 2017: chưa tuyển sinh , Điểm chuẩn trúng tuyển 2018: chưa tuyển sinh, Điểm chuẩn trúng tuyển 2019: 23.10

Ngành/Chương trình đào tạo: Kỹ thuật Sinh học, Mã xét tuyển: BF1, Điểm chuẩn trúng tuyển 2016: 23.79, Điểm chuẩn trúng tuyển 2017: 25, Điểm chuẩn trúng tuyển 2018: 21.1, Điểm chuẩn trúng tuyển 2019: 23.40

Ngành/Chương trình đào tạo: Kỹ thuật Thực phẩm, Mã xét tuyển: BF2, Điểm chuẩn trúng tuyển 2016: 23.79, Điểm chuẩn trúng tuyển 2017: 25, Điểm chuẩn trúng tuyển 2018: 21.7, Điểm chuẩn trúng tuyển 2019: 24.00

Ngành/Chương trình đào tạo: Chương trình tiên tiến Kỹ thuật Thực phẩm, Mã xét tuyển: BF-E12, Điểm chuẩn trúng tuyển 2016: Chưa tuyển sinh, Điểm chuẩn trúng tuyển 2017:chưa tuyển sinh , Điểm chuẩn trúng tuyển 2018: chưa tuyển sinh , Điểm chuẩn trúng tuyển 2019: 23.00

Ngành/Chương trình đào tạo: Kỹ thuật Môi trường, Mã xét tuyển: EV1, Điểm chuẩn trúng tuyển 2016: 23.79, Điểm chuẩn trúng tuyển 2017: 25, Điểm chuẩn trúng tuyển 2018: 20, Điểm chuẩn trúng tuyển 2019: 20.20

4. Nhóm ngành Kỹ thuật Vật liệu, Kỹ thuật Nhiệt, Vật lý kỹ thuật, Kỹ thuật Dệt - May

Ngành/Chương trình đào tạo: Kỹ thuật Vật liệu, Mã xét tuyển: MS1, Điểm chuẩn trúng tuyển 2016: 22.98, Điểm chuẩn trúng tuyển 2017: 23.75, Điểm chuẩn trúng tuyển 2018: 20, Điểm chuẩn trúng tuyển 2019: 21.40

Ngành/Chương trình đào tạo: Chương trình tiên tiến Kỹ thuật Vật liệu (Vật liệu thông minh và Nano), Mã xét tuyển: MS-E3, Điểm chuẩn trúng tuyển 2016: 23.94, Điểm chuẩn trúng tuyển 2017: 22.75, Điểm chuẩn trúng tuyển 2018: 20, Điểm chuẩn trúng tuyển 2019: 21.60

Ngành/Chương trình đào tạo: Kỹ thuật Nhiệt, Mã xét tuyển: HE1, Điểm chuẩn trúng tuyển 2016: 22.95, Điểm chuẩn trúng tuyển 2017: 24.75, Điểm chuẩn trúng tuyển 2018: 20, Điểm chuẩn trúng tuyển 2019: 22.30

Ngành/Chương trình đào tạo: Kỹ thuật Dệt - May, Mã xét tuyển: TX1, Điểm chuẩn trúng tuyển 2016: 23.19, Điểm chuẩn trúng tuyển 2017: 24.5, Điểm chuẩn trúng tuyển 2018: 20, Điểm chuẩn trúng tuyển 2019: 21.88

Ngành/Chương trình đào tạo: Vật lý kỹ thuật, Mã xét tuyển: PH1, Điểm chuẩn trúng tuyển 2016: 22.86, Điểm chuẩn trúng tuyển 2017: 23.25, Điểm chuẩn trúng tuyển 2018: 20, Điểm chuẩn trúng tuyển 2019: 22.10

Ngành/Chương trình đào tạo: Kỹ thuật hạt nhân, Mã xét tuyển: PH2, Điểm chuẩn trúng tuyển 2016: 23.25, Điểm chuẩn trúng tuyển 2017: 23.25, Điểm chuẩn trúng tuyển 2018: 20, Điểm chuẩn trúng tuyển 2019: 20.00

5. Nhóm ngành Công nghệ giáo dục, Kinh tế - Quản lý, Ngôn ngữ Anh

Ngành/Chương trình đào tạo: Công nghệ giáo dục, Mã xét tuyển: ED2, Điểm chuẩn trúng tuyển 2016: Chưa tuyển sinh, Điểm chuẩn trúng tuyển 2017: , Điểm chuẩn trúng tuyển 2018: , Điểm chuẩn trúng tuyển 2019: 20.60

Ngành/Chương trình đào tạo: Kinh tế công nghiệp, Mã xét tuyển: EM1, Điểm chuẩn trúng tuyển 2016: 22.41, Điểm chuẩn trúng tuyển 2017: 23, Điểm chuẩn trúng tuyển 2018: 20, Điểm chuẩn trúng tuyển 2019: 21.90

Ngành/Chương trình đào tạo: Quản lý công nghiệp, Mã xét tuyển: EM2, Điểm chuẩn trúng tuyển 2016: 22.41, Điểm chuẩn trúng tuyển 2017: 23, Điểm chuẩn trúng tuyển 2018: 20, Điểm chuẩn trúng tuyển 2019: 22.30

Ngành/Chương trình đào tạo: Quản trị kinh doanh, Mã xét tuyển: EM3, Điểm chuẩn trúng tuyển 2016: 23.19, Điểm chuẩn trúng tuyển 2017: 24.25, Điểm chuẩn trúng tuyển 2018: 20.7, Điểm chuẩn trúng tuyển 2019: 23.30

Ngành/Chương trình đào tạo: Kế toán, Mã xét tuyển: EM4, Điểm chuẩn trúng tuyển 2016: 23.19, Điểm chuẩn trúng tuyển 2017: 23.75, Điểm chuẩn trúng tuyển 2018: 20.5, Điểm chuẩn trúng tuyển 2019: 22.60

Ngành/Chương trình đào tạo: Tài chính - Ngân hàng, Mã xét tuyển: EM5, Điểm chuẩn trúng tuyển 2016: 23.19, Điểm chuẩn trúng tuyển 2017: 23.75, Điểm chuẩn trúng tuyển 2018: 20, Điểm chuẩn trúng tuyển 2019: 22.50

Ngành/Chương trình đào tạo: Chương trình tiên tiến Phân tích kinh doanh, Mã xét tuyển: EM-E13, Điểm chuẩn trúng tuyển 2016: Chưa tuyển sinh, Điểm chuẩn trúng tuyển 2017:chưa tuyển sinh , Điểm chuẩn trúng tuyển 2018: chưa tuyển sinh , Điểm chuẩn trúng tuyển 2019: 22.00

Ngành/Chương trình đào tạo: Tiếng Anh KHKT và Công nghệ, Mã xét tuyển: FL1, Điểm chuẩn trúng tuyển 2016: 22.44, Điểm chuẩn trúng tuyển 2017: 24.5, Điểm chuẩn trúng tuyển 2018: 21, Điểm chuẩn trúng tuyển 2019: 22.60

Ngành/Chương trình đào tạo: Tiếng Anh chuyên nghiệp quốc tế, Mã xét tuyển: FL2, Điểm chuẩn trúng tuyển 2016: 21.87, Điểm chuẩn trúng tuyển 2017: 24.5, Điểm chuẩn trúng tuyển 2018: 21, Điểm chuẩn trúng tuyển 2019: 23.20

Danh sách chương trình đào tạo quốc tế

Ngành/Chương trình đào tạo: Quản lý công nghiệp - Logistics và quản lý chuỗi cung ứng - ĐH Northampton (Anh), Mã xét tuyển: EM-NU, Điểm chuẩn trúng tuyển 2016: 19.59, Điểm chuẩn trúng tuyển 2017: 20, Điểm chuẩn trúng tuyển 2018: 20, Điểm chuẩn trúng tuyển 2019: 23.00

Ngành/Chương trình đào tạo: Quản trị kinh doanh - ĐH Victoria (New Zealand), Mã xét tuyển: EM-VUW, Điểm chuẩn trúng tuyển 2016: 20.1, Điểm chuẩn trúng tuyển 2017: 21.25, Điểm chuẩn trúng tuyển 2018: 18, Điểm chuẩn trúng tuyển 2019: 20.90

Ngành/Chương trình đào tạo: Điện tử - Viễn thông - ĐH Leibniz Hannover (Đức), Mã xét tuyển: ET-LUH, Điểm chuẩn trúng tuyển 2016: 21.84, Điểm chuẩn trúng tuyển 2017: 22, Điểm chuẩn trúng tuyển 2018: 18, Điểm chuẩn trúng tuyển 2019: 20.30

Ngành/Chương trình đào tạo: Công nghệ thông tin - ĐH La Trobe (Úc), Mã xét tuyển: IT-LTU, Điểm chuẩn trúng tuyển 2016: 22.56, Điểm chuẩn trúng tuyển 2017: 23.5, Điểm chuẩn trúng tuyển 2018: 20.5, Điểm chuẩn trúng tuyển 2019: 23.25

Ngành/Chương trình đào tạo: Công nghệ thông tin - ĐH Victoria (New Zealand), Mã xét tuyển: IT-VUW, Điểm chuẩn trúng tuyển 2016: 19.74, Điểm chuẩn trúng tuyển 2017: 22, Điểm chuẩn trúng tuyển 2018: 19.6, Điểm chuẩn trúng tuyển 2019: 22.00

Ngành/Chương trình đào tạo: Cơ khí - chế tạo máy - ĐH Griffith (Úc), Mã xét tuyển: ME-GU, Điểm chuẩn trúng tuyển 2016: Chưa TS, Điểm chuẩn trúng tuyển 2017: Chưa TS, Điểm chuẩn trúng tuyển 2018: 18, Điểm chuẩn trúng tuyển 2019: 21.20

Ngành/Chương trình đào tạo: Cơ điện tử - ĐH Leibniz Hannover (Đức), Mã xét tuyển: ME-LUH, Điểm chuẩn trúng tuyển 2016: Chưa TS, Điểm chuẩn trúng tuyển 2017: Chưa TS, Điểm chuẩn trúng tuyển 2018: Chưa TS, Điểm chuẩn trúng tuyển 2019: 20.50

Ngành/Chương trình đào tạo: Cơ điện tử - ĐH Nagaoka (Nhật Bản), Mã xét tuyển: ME-NUT, Điểm chuẩn trúng tuyển 2016: 22.5, Điểm chuẩn trúng tuyển 2017: 23.25, Điểm chuẩn trúng tuyển 2018: 20.35, Điểm chuẩn trúng tuyển 2019: 22.15

Ngành/Chương trình đào tạo: Quản trị kinh doanh - ĐH Troy (Hoa Kỳ), Mã xét tuyển: TROY-BA, Điểm chuẩn trúng tuyển 2016: 19.5, Điểm chuẩn trúng tuyển 2017: 21, Điểm chuẩn trúng tuyển 2018: 18, Điểm chuẩn trúng tuyển 2019: 20.20

Ngành/Chương trình đào tạo: Khoa học máy tính - ĐH Troy (Hoa Kỳ), Mã xét tuyển: TROY-IT, Điểm chuẩn trúng tuyển 2016: 20.1, Điểm chuẩn trúng tuyển 2017: 21.25, Điểm chuẩn trúng tuyển 2018: 18, Điểm chuẩn trúng tuyển 2019: 20.60

Ghi chú

***Điểm chuẩn này được xác định dựa trên điểm xét ĐX như sau***

a) Đối với tổ hợp môn **KHÔNG CÓ** môn chính

ĐX = [Môn1+Môn2 + Môn3] + Điểm ưu tiên KV/ĐT + Điểm ưu tiên xét tuyển.

b) Đối với tổ hợp môn **CÓ** môn chính

 ĐX = [Môn chính x 2 + Môn2 + Môn3] x ¾

(làm tròn đến 2 chữ số thập phân) + Điểm ưu tiên KV/ĐT + Điểm ưu tiên xét tuyển.